

Số: 107/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2026/TL-HNGĐ ngày 20/01/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Phúc L**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số 58 tổ 28 P, phường H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số 58 tổ 28 P, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Phúc L và chị Phạm Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 05 năm 2019 (số 42) tại Ủy ban nhân dân thị phường P, quận H, Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận nuôi con chung là cháu Nguyễn Lâm V cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Phúc L và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Lâm V, sinh ngày 29/10/2019. Anh chị thoả thuận khi ly hôn, anh Nguyễn Phúc L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phúc L không yêu cầu chị Phạm Thị N phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất ở:** Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh chị cùng xác nhận không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Phúc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp theo Biên lai số 0001659 ngày 20/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- Phòng THADS KV1 - HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương